

nụ cười Phật vô tư này dường như đã tắt con sông xám phía dưới bằng một cảm giác hòa bình, một thứ mà tôi khó cảm được ở bất kỳ nơi nào khác khi xuôi dòng sông Cửu.

Trên chuyến đò thuyền trở lại, Chanh đề nghị chúng tôi nên đến thăm làng Ban Don là nơi anh sinh ra. Khi chúng tôi đến nơi, dân làng trên bờ sông đang cuộc và tuổi những khoảng hành xanh um cũng như những vùng trồng đậu Chanh nói, “Họ làm việc thật vất vả mỗi ngày. Ngay cả vụ đánh cá năm nay cũng rất kém.” Anh kéo chiếc mũ lưỡi chai thấp hơn và nói, “Hy vọng một ngày nào đó tôi có thể giúp họ. Nhưng chính tôi cũng nghèo quá cỡ.”

Hai trăm dặm phía hạ lưu thủ đô cũ, sông Mekong một lần nữa lại chảy ra từ nội địa để hình thành một đoạn biên giới Lào-Thái. Tính từ chỗ này, thủ đô Vạn-tượng của Lào nằm ở phía hạ lưu 100 dặm. Đây là một thành phố mâu đất khiêm tốn với dân số 125 ngàn người. Hầu hết nhà cửa trong thành phố là loại nhà trệt. Một trong những cái thú của tôi là tản bộ dọc bờ sông vào những buổi sáng, ngắm nhìn những hạm thuyền chở khách nhỏ qua lại giữa Vạn-tượng và cảng Nông Khai của Thái, nằm ở khoảng vài dặm phía hạ lưu. Tại đây người Lào chất đầy hành lý vào thuyền, nhét đầy các va ly, bao bịch khi lên đò đến Nông Khai, rồi trở về với những món hàng tuyệt diệu, tân kỳ họ vừa mua. Cảnh này đã xảy ra liên tục kể từ ngày hai bên được tự do trao đổi năm 1989. Một cây cầu sẽ được cất lên để nối liền hai quốc gia vào năm 1994.

Những chiếc phà chở khách nghỉ trưa trong khoảng hai tiếng nên trong suốt thời gian này người Lào, thoải mái trước sự bận rộn của người Thái, có thể đánh một

giác trưa ngắn. Đến trưa đường phố lại nhộn nhịp trở lại với tiếng xe gắn máy và khách bộ hành. Chữ tiếng Anh “xuất-nhập cảng” được đánh bóng trên những tấm bảng có treo tứ tung trong những khu thương mại của thành phố. Kể từ khi lệnh bãi bỏ cấm ngoại quốc đầu tư được đưa ra từ năm 1987 cho đến nay, đã có 225 thương ước, hầu hết về hãng sản xuất vải và công ty buôn bán, đã được ký kết mà phần lớn là giữa Lào và Thái.

Chanthao Pathammavong, giám đốc Công Ty Ngoại Thương Lào, Ltd, làm thương mại trong tinh thần Lào. Bà yêu cầu du khách cởi giày, còn riêng bà thì vẫn quần sin, tức là loại váy cổ truyền của người Lào.

Một phụ nữ 45 tuổi, đã từng làm công nhân ngân hàng nhà nước, phát biểu, “Chúng tôi có quá nhiều điều cần học hỏi. Chúng tôi phải làm việc với hệ thống kiểm soát phẩm chất [QC], luật tư hữu, tín khoản dài hạn, nghiên cứu thị trường. Hiện nay chúng tôi được phép tư lợi, nhưng chính quyền lấy hết đến 45%—thật là quá cao.”

Một phòng trưng bày bên lề đường của bà có bày các thứ hàng—máy điều hòa không khí, máy photo, bơm nước—tất cả đều được nhập từ Thái-lan. Hàng xuất cảng của bà là thịt trâu muối và da bò cho một cơ sở thuộc da tại Thái-lan.

Cũng như nhiều người Lào khác, bà lo ngại rằng Thái-lan, với dân số 56 triệu và một nền kinh tế đa dạng, sẽ tràn ngập nước bà: “Chúng tôi không muốn suốt đời phải nhập cảng. Chúng tôi muốn xây dựng một nền kinh tế độc lập, nhưng điều này đòi hỏi nhiều thời gian.”

Các chuyên gia tin rằng mọi thứ Lào có thể bán là thủy điện

năng. Hầu hết những chặng sông Mekong có nhiều trữ năng nhất đều nằm trong lãnh thổ của quốc gia này.

Gần đây một cơ quan tại Bangkok được Liên Hiệp Quốc bảo trợ tái nộp kế hoạch xây cất bốn đập thủy điện khổng lồ trên phần hạ lưu sông Cửu Long. Cái đầu tiên được đưa ra cứu xét là đập Pa Mong, nằm ở 12 dặm phía thượng lưu Vạn-tượng. Đập trị giá 2.8 tỉ mỹ kim, nhưng sẽ chiếm nơi cư ngụ và đất đai của 60 ngàn dân Lào.

Các phân tích gia Thái-lan cho rằng các đập thủy điện có thể làm gián đoạn chu kỳ dâng nước và việc sinh sản cá—và do đó con số dân làng bị mất nơi cư trú kể trên là quá cao.

Biện pháp sau cùng sẽ do các thành viên của Ủy Ban Mekong gồm Lào, Thái Lan, Cam-bốt, Việt Nam và có thể là Trung Cộng (là nước có ý gia nhập) quyết định.



Giấc mộng thời thế kỷ 19 của các nhà thám hiểm Pháp muốn dùng sông Cửu Long để làm đường buôn bán với Tàu đã bị vỡ tan vì thác Khôn, là một trong những thác nước ở Hạ Lào. Tại đây có rất nhiều loại cá, trong đó phải kể đến tứ cá lăng khổng lồ dài gần ba thước và nặng đến 300 kg.

Một viên chức thuộc Ủy Ban Sông Mekong Toàn Quốc Lào tiết lộ với tôi, “Chúng tôi vẫn chưa có quyết định nào về vấn đề Pa Mong. Có quá nhiều trở ngại. Nhưng chúng tôi khó có thể xuất cảng nông sản hoặc lâm sản, trong khi rất dễ dàng xuất cảng điện năng. Chúng tôi có một thị trường khổng lồ là Thái-lan. Tôi chẳng thấy phương pháp nào khác để có thể thu được ngoại tệ cả.”

Sông Mekong chảy ra khỏi Lào một cách ngoạn mục, bọt nước và khối nước lao vào một thác lớn dài sáu dặm mang tên Thác Khone. Khi con sông chảy tới Cam-bốt thì nó lại thay đổi. Không còn ghềnh thác với sức nước chảy dữ dội như trước mà trở thành một con sông rộng từ hai đến ba dặm với nước lũ. Khu vực sông chảy qua cũng trở nên bằng phẳng và lưu lượng chan hòa nhờ các sông phụ Kong, San, Srepok và Krieng.

Khi tôi nói chuyện với các viên chức chính quyền Phnom Penh lần đầu, họ miễn cưỡng cho phép tôi xuôi dòng Mekong, đặc biệt ở phía bắc. Lực lượng Khmer Đỏ, đảng phái đáng sợ đã cai trị nước trong bốn năm tắm máu, đang tấn công các làng mạc trong vùng.

Những lực lượng này đã ký kết hòa ước, nhưng họ vẫn được võ trang. Trong suốt thời gian cai trị, chế độ Khmer Đỏ đã tiêu diệt khoảng một triệu người Cam-bốt, tức khoảng một phần tám dân số; những nạn nhân này đã hoặc bị giết hoặc bị cưỡng bách khổ sai.

Nhưng tôi đã cương quyết, và các viên chức nhượng bộ, để rồi di chuyển về một nhánh sông hướng bắc bằng một chiếc khinh thuyền (thuyền chạy lẹ)—tốt hơn là phải lấp đạn sẵn vào súng. Các viên chức đi chung với tôi đều có mang súng lục trong túi hoặc trong

rương. Người lái thuyền để một khẩu AK-47 ngay chân.

Đây là một nhánh sông trơ trọi, với các làng mạc nằm rải rác cách nhau từ 20 đến 30 dặm. Không có thuyền bè qua lại, ngoại trừ một vài chiếc thuyền chở khách, đám đông hành khách chen nhau ở quày tính tiền. Dòng người chen lấn đến và đi đã lau sạch mồ hôi của chúng tôi.

Thế rồi, trong một buổi trưa nóng bức nọ, chúng tôi cảm thấy có luồng gió mát thổi vào mặt, và các đợt sóng bắt đầu đập vào mạn thuyền. Gió đã thay đổi. Cơn gió đầu mùa thổi liên tục từ Ấn Độ Dương từ tháng Năm đến tháng Chín nay nhường bước cho cơn gió mát hơn, khô hơn thổi từ Mông-cổ. Mùa mưa đã chấm dứt, một mùa trồng trọt mới lại chớm nở.

Cá mú đã bắt đầu tiến về phía bắc theo chu kỳ sinh sản hàng năm. Từ một làng nọ, thanh niên và phụ nữ xuống sông để hốt đợt cá này bằng lưới vọt. Những chú cá vảy bạc chiếu ánh nắng khi giẫy dụa trong lưới.

Cả làng xôn xao hứng khởi. Có người nói, “Từ hôm nay tôm cua và ếch sẽ ăn ngon hơn.” Kẻ khác phụ họa, “Ngay cả sấm sét cũng khác nữa.” Trong giây phút ngắn ngủi, trước sự thay đổi của thiên nhiên, súng lục, AK-47, và ngay cả Khmer Đỏ cũng bị quên lãng.

Nhưng người Cam-bốt dù làm việc cực nhọc vẫn không quên những ngày đen tối dưới chế độ Khmer Đỏ. Tại thành phố Kompong Cham, tọa lạc tại 50 dặm đông bắc Phnom Penh, một viên chức địa phương đã dẫn tôi đi xem “cánh đồng chết.” Toàn bộ những thị xã từ lớn đến trung bình của Cam-bốt đều có một cánh đồng chết; đó là nơi Khmer Đỏ đã tập trung kẻ thù để tàn sát họ.

Chúng tôi lái xe lên một ngôi chùa nằm trên đỉnh một ngọn đồi và tản bộ xuống một cánh đồng toàn bụi cây. Viên chức này nói, “Có trên 300 ngôi một tập thể tại đây. Ngôi lớn có chứa khoảng từ 150 đến 200 người. Quân Khmer Đỏ đã tập trung người từ khắp nơi gần đây rồi đem họ đến đây. Họ có thể là trí thức, viên chức chính quyền, thương gia giàu, hoặc những người ngoan cố. Họ bị bịt mắt, bắt xếp thành hàng dài, rồi bị đánh bằng những ống sắt, búa, và gây cho đến chết.

Đã có hàng ngàn người bị giết nơi đây. Chúng tôi đã chở đi mười xe bò xương.”

Tản bộ ngang qua bụi cây, tôi có thể nhìn thấy một mẫu xương và quần áo trên mặt đất. Thật là khủng khiếp. Tôi nửa hy vọng chim trên cây ngừng hót và bắt đầu la lên bằng tiếng người.

Ở một cái chòi ngoài bìa cánh đồng có chứa sọ người, chồng trên mặt đất như một bức tường đã sụp. Hương dẫn viên của tôi, Men Saman, nói, “Thôi, về đi.” Ký ức cũ dường như dậy lên trong anh ta: “Tất cả những gì tôi có thể nghĩ tới là ăn côn trùng và thần lằn, là luôn luôn đói. Và rồi tôi chợt động tâm nghĩ tới anh tôi và chị tôi đã phải chết đói. Tôi không muốn ở đây nữa.”

Phnom Penh, một thành phố với 950 ngàn dân, nay trông tiêu điều xơ xác và ủ dột, giống như một vật đã bị bỏ ngoài mưa quá lâu. Bức tường của những biệt thự một thời lịch sự kiểu Pháp và những hàng lang buôn bán nay đã trở nên tàn lụi với rong rêu và nứt nẻ. Một cây cầu nổ tung trong chiến cuộc 1972 nay vẫn tanh banh. Bến cảng có những xe chứa hàng đã han rỉ và trống rỗng bên trong.

Khi Khmer Đỏ tiến quân vào thành phố tháng Tư năm 1975, họ

lập tức lừa dân ra khỏi thành phố, đẩy họ đến những nông trại tập thể, bỏ tù, giết chóc. Hiện này thành phố và đất nước này đang cố gắng tái thiết. Một thỏa hiệp hòa bình đã được ký kết năm 1991 giữa chính quyền, phe Khmer Đỏ, và hai phe du kích kháng chiến. Những cuộc bầu cử đã được ấn định vào tháng Năm năm 1993. Hai mươi ngàn quân thuộc lực lượng gìn giữ hòa bình Liên Hiệp Quốc đã được gửi đến để bảo đảm cho cái hiệp định mong manh này.

Vào năm 1991 chính quyền cũng ngưng không còn tiếp tục cho mình là cộng sản và bắt đầu tư hữu hóa nền kinh tế. Đã có những dấu hiệu thay đổi. Ông hoàng yêu quý Norodom Sihanouk đã trở lại cung vua. Một phà chở hàng của Tân-gia-ba đã đến cảng, chất lên những xe Nhật mới. Ở Tân Khách Sạn các thương gia Cam-bốt từ Nhật, Tân-gia-ba, Thái-lan, Mã-lai-á, và những quốc gia khác đến tìm thương ước.

Tôi muốn tìm hiểu thêm về đời sống mới của thành phố. Phnom Penh, tôi đã khám phá ra, là một thành phố điên loạn vì ciné. Những hàng dài bên ngoài các rạp chiếu bóng trên Đại Lộ Achar Mean, là con đường chính, đầy nhóc những toán xe cộ bị kẹt. Một trong những thần tượng chính là Khay Praseth, tài tử trong phim Naughty Boys. Cái khuôn mặt đẹp trai với đôi mắt buồn ngủ của anh in trên những poster được dán khắp nẻo thành phố. Tôi đã gặp anh khi anh đang tập đóng cuốn phim sắp ra đời tại một biệt thự trong thành phố.

Khay nói với tôi khi đang trang điểm, “Tôi không bao giờ ngưng. Tôi đã đóng có lẽ cả trăm phim trong vòng ba năm qua.” Nhìn ánh mắt ngạc nhiên của tôi, anh nói với giọng chán ngán, “Phải, khi tôi bước ra ngoài, hầu hết mọi

người đều nhận ra tôi, đặc biệt là mấy cô.” Cuộc phỏng vấn bị gián đoạn, Khay phải nhảy lên giường và ngạc nhiên vì một cô bạn gái đã ẩn sẵn trong đó. ... Hoặc cái kiểu tương tự như thế này. Mà tôi chẳng muốn nói trắng ra.

Một trưa nọ tôi đi lang thang vào “Đường English,” một khu phố gồm toàn nhà hai tầng, cách cung vua không xa. Giữa năm giờ và sáu giờ ngày thường, khu phố tràn ngập những trẻ em đi xe đạp và xe gắn máy. Họ đi thẳng từ trường đến đây trong những bộ đồng phục áo sơ mi trắng, quần xanh thẫm hoặc váy. Họ tập trung dưới một tấm bảng đề, “Essential English Offered Here [Ở Đây Có Dạy Căn Bản Anh Ngữ Chính Yếu].”

Một em gái thích: “Tôi không muốn nói tiếng Pháp như cha mẹ tôi. Bây giờ là thời đại Anh Ngữ ... ngôn ngữ của tương lai.”

Tôi theo vài chục em học sinh bước lên vào trong một phòng đầy những bàn. Những học cụ bằng hình được gắn đầy trên tường. Vị giáo sư là một người đàn ông trẻ, Ney Youda, nguyên là một phóng viên. Anh đã mở lớp này được hai năm.”

Khom lưng dán mắt vào một cuốn sách nhàu nát, Ney Youda

đọc một câu chuyện có phân đoạn tiếng Anh tựa đề, “Margaret Priestley’s Birthday Morning.” Nhưng ông đã khó có thể bắt đầu đọc khi bóng đèn điện duy nhất đột nhiên tắt ngấm, trả lại bóng tối cho lớp học. Chẳng có ai ta thán gì cả. Hai nữ sinh đứng dậy sờ soạng đốt ngọn đèn dầu trên tường.

Vào giờ kể, khi cả lớp đang học về một nữ sinh xuất sắc người Anh và một ngày đặc biệt của cô, ngọn đèn điện lại vụt sáng trở lại, nhưng không sáng quá vài phút. Ney Youda nói, “Tình trạng kiểu này xảy ra hàng ngày. Năm ngoái chúng tôi còn chưa có điện nữa cơ. Nhưng làm ơn, bây giờ ông hãy dạy chúng tôi một cái gì đi.”

Ngạc nhiên, tôi tự nhiên bật ngay ý tưởng “bút sắc hơn gươm đao” trong đầu. Tôi viết ngay câu đó trên bảng. Câu này có nghĩa gì, các bạn trẻ bật tiếng hỏi tôi sau khi họ đã lập đi lập lại câu đó mấy lần. Tôi đáp, “Có nghĩa là sách có thể dạy các em nhiều điều nhưng súng không thể dạy.” Chợt nghĩ tới các cánh đồng chết, tôi tự hỏi không biết câu này có đúng hay không.

Sau đó giờ Anh Văn chấm dứt. Mỗi em bỏ lại 150 riel—tức vài cents—trên bàn rồi vội vã về nhà,



Một căn nhà tại nam Cam-bốt vào mùa mưa và mùa nắng. Trong mùa mưa, nước sông dâng cao đem phù sa màu mỡ đến khắp nơi trong vùng.

có lẽ một vài chữ là cần thiết hơn một cuộc sống tốt đẹp.

Đường phố Phnom Penh thường đông người qua lại, nhưng đám đông nhất hẳn nhiên xuất hiện trong ngày Prachem Ben, tức Ngày Phật của Kẻ Chết. Trong cái nóng chảy mỡ, nào là xe hơi, xe gắn máy, xe đạp thẳng hướng về phía các đền chùa trong thành phố. Ngoài ngôi chùa chính tại Wat Ounalom, gần phía sông, hướng dẫn viên của tôi, Men Saman, giải thích sự việc tôi quan sát được: “Mọi người chết đến các chùa chiền ngày hôm nay để tìm lại thân nhân. Nếu không tìm thấy, họ sẽ bị thần trách phạt và sẽ không thành công trong việc của họ.”

Chúng tôi vượt qua một khu phố toàn ăn mỳ, nhiều người trong số họ là những thương phế binh bị tật nguyền vì mình ở vùng quê; cũng có nhiều em bé, phải rời làng vì mùa hè nước lụt đã biến toàn bộ miền nam Cam-bốt thành ra một biển hồ.

Chúng tôi đi theo đoàn người, hầu hết phụ nữ đều mặc sarong đen áo trắng, đi vào đền. Họ mang theo những mâm cơm và những chén chuối, gà, cá, bánh mì và trứng. Vào trong ngôi đền có trần cao mát mẻ, họ đặt thực phẩm xuống chân một nhà sư, là người đọc tên những người chết và cất lời khấn vái cho mỗi hương hồn.

Với những người chết cần được nhận biết, tôi đã trông đợi một không khí buồn rầu. Nhưng nhiều gia đình, sau khi đã dâng cúng, lại cho người đi khắp nơi trong ngôi chùa và, dưới đôi mắt hiền từ của pho tượng Phật vĩ đại, họ ăn và nói chuyện như đang dự một buổi picnic ngoài công viên. Trên thềm chùa, những gia đình cười vang thỉnh thoảng dừng lại để chụp hình. Một bà lão, nhìn thẳng vào mắt tôi, la lớn, “Ăn đi, ăn đi,” và

đưa tôi một tô cà-ri cá. Tôi nếm thử thức ăn của bà, sau đó bà nói khi tiễn biệt, “Xin chúc ông sống lâu.” Dĩ nhiên, đây là câu chúc truyền thống lâu đời của người Cam-bốt, nhưng dẫu sao tôi cũng đã nghe và thấy về những năm tháng của chế độ Khmer Đỏ, nó làm tôi đau nhói.

Trong hơn 2 ngàn dặm sông Mekong trông như một con sông lơ lửng cô tịch, chảy siết với rất ít con xoáy cũng như khúc vòng ra biển, chỉ tiếp xúc với vài cộng đồng dân cư sống tản mác hai bên bờ.

Khi đến Việt Nam, con sông trở nên xa hoa và lộng thung. Sông chảy vào Việt Nam làm hai nhánh, mà người Việt gọi là Tiền Giang (Sông Trên) và Hậu Giang (Sông Dưới). Sông chảy băng qua vùng tam giác sắc (delta) rộng lớn và sinh lầy—15,500 dặm vuông—rồi lại chia làm nhiều nhánh trở lại. Khi chảy vào biển Nam Hải, nó có tất cả bảy nhánh. Hai nhánh khác đã lấp đầy thành đất liền theo năm tháng nhưng

người Việt Nam, mang tư tưởng cho rằng số 9 là hên, vẫn gọi con sông là Cửu Long, hoặc Chín Rồng.

Trung nói, “Tôi muốn câu chuyện của tôi phải được kể ra ngoài. Người ta phải có thể giúp đỡ những nạn nhân vô tội đã chịu đựng đau khổ vì chiến tranh.”

Khung bắt đầu phát giọng rên ư ử. Cha cậu đi lại và lật mình cậu. Ông kéo tấm chăn mỏng che tấm thân vụn vẹo của cậu, che mọi thứ ngoại trừ đôi bàn tay đẹp.

Từ Cà Mau tôi chỉ còn xuôi 35 dặm là đến cửa biển. Thực ra tôi muốn ra biển bằng thuyền đi biển, từ cảng cần thơ, nhưng các viên chức chính quyền từ chối không cho. Bây giờ tôi quyết định tiến ra từ Cà Mau, thuộc phía nam khu vực tam giác sắc.

Niệm, người thông dịch viên của tôi và cũng là người lo liệu cho tôi, may mắn tìm được một chiếc thuyền, một chiếc thuyền chở hàng dài 70 bộ có máy chân vịt. Với cặp mắt thường luồng ở hai bên thuyền, hẳn người ta có thể thấy đường.



Ông Nguyễn Văn Giang nuôi 27 ngàn cá trê dưới gầm nhà sàn của ông tại Việt Nam. Hàng ngày ông và con gái mở cửa trên sàn ở phòng khách cho cá ăn. Đàn máy hát và chiếc ti-vi là kết quả của sự thành công của ông.

Cuộc phiêu lưu dẫn chúng tôi xuyên qua vùng U Minh—“vùng rừng bóng tối”—Người ta nói với tôi rằng chiến tranh đã làm rừng u chột, nó đã được trồng lại, và nay lại bị đe dọa. Một dòng liên tục những thuyền, lớn có nhỏ có, vượt qua chúng tôi, mỗi thuyền đều làm bằng gỗ đốn từ trong rừng.

Xa hơn về phía nam khu rừng đã bị đốn bằng, còn mặt đất nơi này thì được xén thành những rãnh nuôi tôm. Đường như người Nhật không có đủ tôm xu, loại tôm hùm dài ba inch lưới được từ sông ngòi Việt Nam.

Sự bộc phát đột ngột của tiền tôm đã tạo thành một khu phố sầm uất trong đó có một ngôi làng tên Nam Cần. Chúng tôi đặt chân lên bờ và nhận rằng cuộc sống tại đây tập trung quanh Nhà Máy Sản Xuất Tôm 29, là một nhà máy do nhà nước làm chủ. Chúng tôi đến ngay giờ tan sở dòng người trong số 830 công nhân nhà máy ùn ùn ra khỏi cổng. Tôi được biết số lương trung bình của mỗi người là 300 ngàn đồng, tức khoảng 25 mỹ kim, một tháng. Gần gấp đôi số lợi tức trung bình toàn quốc tính trên mỗi đầu người.

Nguyễn Trường Giang, 20 tuổi, phó giám đốc nhà máy, đã mô tả về ảnh hưởng của nhà máy đối với cuộc sống trong vùng: “Chúng tôi có khách sạn, nhà hàng, trung học cấp I và cấp II, với một hệ thống điện năng vừa được dẫn tới đây! Dân số khu này đã gia tăng gần gấp đôi, tới mức 82,000.”

Nam Cần có cái dáng dấp của một thị xã đang phát triển mạnh. Về đêm gái điếm trong những bộ đồ hở hang lượn qua lượn lại trong vườn bia khách sạn. Những dòng nhạc pop lạnh người được bật lớn từ radio. Trai trẻ rủ nhau đi dọc theo ao trước để tìm vui.

Nhưng cũng có những đe dọa. Một sáng nọ ở nhà máy tôm tôi quan sát 700 phụ nữ trong đồng phục trắng rửa tôm tại bàn sắt. Bất thành linh công việc của họ bị gián đoạn—tất cả đều dán mắt vào màn ảnh ti-vi đang nói về cách chống bệnh AIDS. Viên quản lý cho biết một số trường hợp đã xảy ra trong thị xã. Đêm đó quang cảnh cũng giống như vậy—trong khu phố đang phát triển, AIDS chẳng qua chỉ là cái liều của những kẻ tiên phong.

Tại nam Nam Cần, tôi nghĩ thấy mùi muối trong không khí và nếm nó trong lớp bột văng lên từ cuối thuyền. Nhưng trước khi tới biển, Niệm quyết định thuyền của chúng tôi phải dừng lại tại một trạm kiểm soát.

Bốn công an lên thuyền. Họ nói chúng tôi có thể đến cửa biển nhưng không được tiến vào. Họ không giải thích. Việc này khiến tôi rất thất vọng nhưng không ngạc nhiên. Thảm hiểm dọc theo sông Mekong đã là cơ hội ngay từ giây phút đầu. Trong mọi quốc gia ngoại trừ Thái-lan việc giới hạn đi lại đối với du khách Tây Phương đều được áp dụng. Có lẽ sông Mekong đã làm chính quyền những nước này hồi hộp. Một con sông đầy hiệu năng là cái mà họ không thể kiểm soát.

Chúng tôi ra ngoài cách cửa biển khoảng một phần tư dặm, đủ gần để trông thấy những tấm lưới cá, giăng dọc theo những lườn cát và hướng về phía vịnh Thái-lan xa xa. Sau đó công an ra lệnh cho người lái thuyền quay về.

Hoàng hôn buông xuống khi chúng tôi trở lại Cà Mau. Những chú dơi khổng lồ bay quần trên bầu trời. Những chú hạc bay về phía bãi bùn. Chẳng bao lâu chúng tôi lọt vào một đợt thuyền di chuyển chậm chạp, cùng với dân chài lưới, người đốn gỗ, học

sinh, người đi chợ, tất cả cùng theo một nhịp điệu cũ rích của sự di chuyển trên dòng Mekong.

Trong đêm tối chúng tôi hầu có thể quên được bóng tối chiến tranh và những tai họa đã xảy ra quá thường xuyên cho vùng đất cổ này, để hình dung ra nước sông Cửu Long, chảy như một con rồng sáng láng—một linh hồn ngây thơ, có quyền năng, ban phát sự sống—xuyên qua trái tim của vùng Đông Nam Á.

Đọc bài phóng sự trên, chúng ta có thể nảy ra trong đầu những câu hỏi như,

— Có thể xây đập thủy điện trên sông Cửu Long, trong lãnh thổ Việt Nam, hay không?

— Thuốc khai quang Agent Orange có gây nguy hại thật sự hay không, hay những mẩu chuyện trên chỉ là sự sắp xếp của Việt Cộng?

Câu trả lời xin dành cho mỗi bạn đọc!!! □

Ghi Chú: Thiên phóng sự “Mekong, The Haunted River’s Season of Peace” của Thomas O’Neill, hình ảnh do nhiếp ảnh gia Michael S. Yamashita chụp, đều được trích dịch từ tạp chí National Geographic, số tháng 2, 1993.





Quanh Quẩn ...

‡ Thư Sinh

Thư Sinh à! Non Sông càng ngày càng mỏng, chất lượng càng thụt lùi đó. Chú bớt đi chơi đi, ráng viết bài. Non Sông mà chết là ổng lắm.

Hình như đây là lần thứ tư, thứ năm gì đó mà anh Tống Minh Đường đã nhắc tôi. Hôm rồi, nhận được thư của một người bạn—Snowflake—một độc giả rất “dễ thương” của Non Sông và cũng góp bút thường xuyên trong hơn một năm qua, đã nói, “Sao không thấy bài mới của Thư Sinh?” Rồi Nguyễn Quân—tân chủ nhiệm Non Sông—từ Oxnard gọi xuống,

Thành Đạt từ Long Beach gọi về.... Tất cả, sau lời thăm hỏi đều nhắc nhở viết bài. Hồn tôi ảm lại, bởi xung quanh mình còn nhiều và rất nhiều bè bạn đang ... sống chết với Non Sông.

Thực ra tôi vẫn viết đều. Viết là lối thoát. Trên bàn viết lúc nào cũng có Non Sông. Suốt thời gian qua, bao nhiêu nổi trôi thăng trầm, tôi mặc. Non Sông luôn mang lại niềm hạnh phúc, tuy nhiên cũng có đôi lần là những phiền muộn nhỏ nhoi. Nhưng trên hết, quãng đường đi qua, nhìn lại, trước mặt, sau lưng, Non Sông luôn là một

nơi chốn để tìm về. Bởi ở Non Sông tôi đã gặp những tấm lòng tha thiết, những trái tim mẫn cảm với đời, với người. Đến với Non Sông, tôi quen được nhiều, từ những người chưa một lần gặp mặt (chỉ liên lạc qua thư từ) đến những thân quen, gắn chặt từ lối suy nghĩ tới những mục tiêu trước mắt của tuổi trẻ hôm nay.

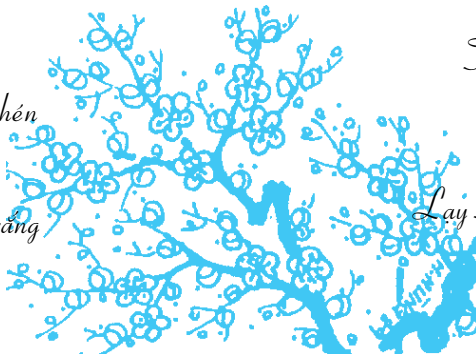
Ở bắc Cali. có Nhã An (U.C. Davis), Hoàng Ngọc (U.C. Berkeley), Thái Thuận, Quang Định (San José)... Lặn xuôi về Nam là những Nguyễn Quân, Nhụy Lan, Snowflake.... Rồi đến bao khuôn

Đêm



Giao Thừa

Đêm nay ta uống từng ly rượu
Sau để quên đi một nỗi buồn
Rượu đây uống cạn bao nhiêu chén
Ta để hồn ta theo gió bay.
Ta say, ta tỉnh ai nào biết
Đêm nay gió lạnh căn phòng vắng
Chỉ một mình ta nỗi nhớ mong
Em ở nơi nào em có biết.
Ta say, ta tỉnh nỗi u hoài



Giác mơ ta thấy em thấp thoáng
Nhẹ bước ngoài hiên theo gió bay
Ao em màu tím niềm thầm lặng.
Ta say trong ánh mắt em buồn
Nhìn em, ta thấy lòng xao xuyến
Thức suốt đêm chày nhớ tới em
Ngoài sân thoảng nhẹ hương thơm ngát.
Ta say hay là ta đã tỉnh
Giương nhớ mùi hương của tóc em
Tóc tơ vương nhẹ hương thơm ngát
Ta vuốt nhẹ bên mái tóc em.
Ta say hay là ta đã tỉnh
Về cuộc tình đắm đuối bên em
Lạy Thượng Đế thương con lần cuối
Bởi con yêu quá vội đến nàng. □

☆ Nguyễn Quốc Đạt

mặt từ lạ đến quen ở trụ sở Tổng Hội Sinh Viên. Có những kỷ niệm thật vui như lời trách cứ nhẹ nhàng của Snowflake (cho đến giờ này tôi cũng chưa được biết tên thật và chưa một lần gặp mặt), lời nói khích của Tân Xuyên Tống Minh Đường, hay những lần cần nhắc của Thành Đạt. Nguyễn Quân thì lúc nào cũng chậm rãi, từ tốn và nhiều lúc đạo mạo như một... ông cụ. Rồi Thế Thủy lúc nào cũng cười y như là... trúng số. Một lần ở trụ sở Tổng Hội, Mai Chi Lan, Tố Nga, Tố Tâm bảo tôi, “Anh có rảnh không, đi với tụi em qua Phước Lộc Thọ để tìm ý sáng tác.” Rồi bài thơ đăng lên, Tố Tâm bảo, “Anh phải cảm ơn tụi em đó,” rồi cười tươi như... Nhụy Lan.

Nói đến Non Sông là phải nói đến người bạn Hương Dương—kẻ chuyên trị “Vấn Đề của Chúng Ta”. Hương Dương nóng tính. Bài viết của anh như con dao nhọn, mổ xẻ thẳng

thường. Đôi lần tôi có nói về vấn đề này, không biết anh có buồn hay không. Đừng buồn nghe Hương Dương. Thuốc đắng dã tật, sự thật mất lòng. Rồi đến chàng si tình Tâm Thuận—chuyên trị thơ năm chữ, vừa gặp mặt là cười hề hề, vui tính. Những vần thơ của anh lúc nào cũng buồn man mác. Người kế đến là Kẻ Sung Sướng. Cái anh chàng... kỳ cục. Trong lúc người ta chạy quýnh quýng kiếm công ăn, việc làm cho ngày hôm nay, anh ta lại vẽ vờ cách kiếm việc và đưa một nét bút đến tương lai năm, bảy chục năm nữa, làm bà con hết hồn. Thế mà bài “Kiếm Job” của hắn được đăng đàng hoàng trên Non Sông chứ! Mai một có rảnh, ráng viết một bài về kỹ thuật... kiếm vợ nghen! Còn nữa, người hùng Quốc Dũng, người viết đề tài “Khoa Học



Khi Em Đến



*Khi em đến, trời vào xuân ấm áp
Nắng trải vàng theo từng bước tiểu thư
Cao lồng lộng mấy tầng xanh bát ngát
Uơm mộng đời, hoa nở rộ tương tư.*

*Khi em đến, dòng đời thay áo mới
Gió diu lời, hòa muôn điệu ca dao
Vườn trần thế bỗng dung như mở hội
Rực rỡ đời, triệu hoa pháo trên cao.*

*Khi em đến chút phấn hồng tươi thắm
Di chôn vùi bao khổ nhọc trần ai
Rừng im tiếng nghe lời yêu vờ vờ
Hàng mi đen—đời thao thức đêm dài.*

*Khi em đến rừng hoa cười dưới nắng
Chim hót mừng đón tiên nữ trần gian
Ta—lữ khách, ấm áp đời bằng giá
Lòng lâng lâng, nghe hạnh phúc ngập tràn.*

*Tiểu thư đến! Biển trời xanh màu biếc
Tay đan tay, hôn quán quýt quyen hôn
Mắt đời mắt, môi kề môi thật chặt
Ngọt lịm đời với ngàn ấy nụ hôn. □*

☆ Lê Tào

Thường Thức” ăn khách nhất, lâu nay vắng bóng giang hồ. Nhiều bạn bè của tôi ở phương xa có hỏi về anh, về những bài viết độc đáo, ngắn, gọn, dễ hiểu nhưng rất đầy đủ. Viết được như vậy không phải là một chuyện dễ. Còn Tí Tiêu Tuy, Kẻ Lang Thang, Trọng Dung thì gần như “rửa tay gác kiếm” để luyện bí kíp “TÌNH”. Hy vọng một ngày gần đây, các anh xuống núi, truyền lại cho bà con loại võ công thượng thừa này.

Trong một năm qua, Non Sông được tiếp tay bởi nhiều cây bút mới, rất sinh viên. Đôi lúc bài vở có lên xuống về nội dung, có trục trặc về vần điệu, nhưng chuyên chở trọn vẹn những tấm lòng trong sáng của tuổi trẻ. Đặc biệt là sự góp sức của bút nhóm Sao Mai ở Moorpark College, mà Nhụy Lan là người đóng góp đều

nhất. Ở xa, ở gần, miền đông, miền tây cũng đều có người “để mắt” đến Non Sông. Ở gần có Kiều Hạnh, thỉnh thoảng chạy về Tổng Hội, dúm một bài thơ, hay Thái (Quang) Hòa một mẩu truyện ngắn. Rồi Nguyễn Đăng, Thái Bình Dương, Hải Ngọc Yến ở San Diego. Ở xa có Phương Uyên từ bên miền đông. Nhưng dạo này chẳng thấy tăm hơi của Phương Uyên đâu cả. Mừng nhất là sự tái xuất giang hồ của Nguyễn Lộc Quy, đại diện cho Non Sông bên Philadelphia. Bài của Lộc Quy dễ gây cảm xúc, man mác tình hoài hương, tình bè bạn. Bẵng đi hơn một năm mới thấy lại bài viết của Lộc Quy, Thư Sinh tui mừng lắm.

Nhắc đến những người góp bút mà không nhắc đến những người phát hành là thiếu sót to lớn.

Những Lâm Huy Vũ, Huỳnh Kim Thủy không ồn ào, chỉ lẳng lẳng làm việc. Báo đến được tay bà con khắp nơi là nhờ hai anh này nhiều lắm.

Còn nữa, còn biết bao người khác như Quỳnh Hương, Bạch Sơn Nhạn, Ngọc Tâm, Liane, Trần Đình Ngọc, và những người mới như Thanh Thư, Thanh Thy, Thái Hòa, v.v.... Nhắc đến những nhân vật Non Sông mà chỉ có một vài trang là một việc làm thiếu sót, hời hợt. Nhưng mong mỗi quý bạn cảm thông. Khi nào có dịp, Thư Sinh tui sẽ viết một quyển sách ngàn trang về Non Sông, về Tổng Hội. Lúc đó sẽ đầy đủ hơn từ xa tới gần, từ trước tới nay.

Chú lợn ủ ủ bước về, chúc bà con một năm mới mọi điều như ý.

● **Thư Sinh.**

CHÚT TÌNH

QUÊ NHÀ

(Tặng Quy)

Thương bạn nơi đất khách
Lòng vẫn nặng khổ đau
Thương vàng trắng xa xứ
Lạc giữa bao đèn màu

Hóa ra đầu cũng vậy
Bến nào cũng đục trong
Cả đời ta chắc hẳn
Đã ăn sâu nỗi buồn

Quê nhà sao quên được
Dấu bụi mờ tháng năm
Đêm. Bạn trên cao ốc
Có ngóng về phương Nam?

Bạn bè còn ở lại
Đăm ba đũa cơ hàn
Vân khúc khúc chính khí
Rờ ra thú đồ gần

Bạn và ta cũng vậy
Đời khi nhớ về nhau
Đường chim bay cách trở
Bỗng nghe lòng nhói đau

Giữa thời buổi tranh sống
Ta lại cứ tà tà
Cách chi mà khá được
Dành lấy thơ võ về

Vợ con mà biết được
Buồn thui ruột ví ta
Làm sao hèn hóa bướm
Để suốt đời tiêu dao

Tháng giêng mùa gió chướng
Cây ngọc lan ra hoa
Gửi bạn nơi đất khách
Chút tình riêng quê nhà

Cánh diều xưa lộng gió
Bay trong chiều hoàng hôn
Ta sống là chờ đợi
Có một ngày vui hơn.

✧ Phạm Văn Sinh
(Gò Công)

Lý Tưởng



☆ Nguyễn Đức Lập

Bài đọc trong chương trình phát thanh “Tiếng Nói Tuổi Trẻ” ngày 15 tháng 9 năm 1994.

Có bao giờ bạn quan sát một cánh lục bình chưa? Lục bình là một loại bèo sống trên mặt nước. Nó lên theo con nước lớn. Nó xuống theo con nước ròng. Rễ nó chắm bùn theo con nước rặc. Nó lững đững dật dờ theo con nước đứng. Nó trôi nổi bênh bồng theo con nước chảy

xuôi. Và rồi, con nước sẽ đẩy đưa nó tấp vô đâu đó, một chân cầu, một doi đất đầy rác rưởi, một bến bờ vô định.

Một người thanh niên, nếu sống mà không có một lý tưởng rõ ràng để định hướng cuộc đời thì cũng không khác nào một cánh lục bình, cũng sẽ lên, xuống, lững

đững dật dờ, trôi nổi bênh bồng trên giòng đời vô định.

Vậy thì, lý tưởng là cái gì?

Theo sách vở, hai chữ “lý tưởng” đã được hai nhà tự điển Lê Văn Đức và Lê Ngọc Trụ định nghĩa như sau: Lý tưởng là ý nghĩ tốt đẹp nhất, hay ho nhất về một vấn đề gì, tốt đẹp nhất về sự kén chọn của mình.

Theo định nghĩa đó thì lý tưởng của cuộc đời là sự lựa chọn tốt đẹp nhất cho mục đích sau cùng để trả lời câu hỏi: mình sống để làm cái gì? Lý tưởng của cuộc đời, người xưa vẫn gọi là con đường lập chí, hay chí hướng, như ông Dương Dương Minh, tự là Thủ Nhân, người đã sáng lập nên học học phái “tri hành hợp nhất,” đời nhà Minh, bên Trung Hoa, đã nói:

– Người không có chí hướng như thuyền không lái, như ngựa không cương, trôi gạt bồng lông, không ra thế nào cả.

Cái câu hỏi sống để làm cái gì, hiện diện trên cõi đời này để làm cái gì, vẫn là một câu hỏi lớn cho mỗi người.

Lễ Nửa Đêm

Đêm Noel đi lễ

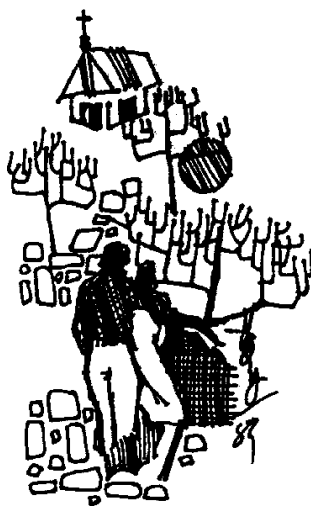
Trời lát phát cơn mưa
Gió rét gây gây lạnh
Tê lòng người tha phương

Đêm Noel đi lễ

Người với người chung vui
Ta lạc loài tìm mãi
Tình thương lời giảng rao

Đêm Noel đi lễ

Lời kinh giảng an hòa
Chúa ban lành trần thế
Ta ngẩng đầu chờ tin



Đêm Noel đi lễ

Bài hát thánh ngân vang
Phút tâm giao khó tả
Ai là người Chúa thương

Đêm Noel đi lễ
Trên nóc giáo đường mưa
Đàn chiên dần tản mác
Giờ chỉ mình Chúa thôi

Đêm Noel đi lễ
Ta tình cờ thấy em
Trời xứ người lạnh quá
Nên vật dãi không mang

Trước hang đá Bê-lem
Nhớ ngày Chúa ra đời
Ta một mình đứng ngắm
Mưa lạnh từng hạt rơi. □

☆ NQ (TTU), 12-94

Câu hỏi này được đặt ra sớm chừng nào và câu giải đáp được tìm ra sớm chừng nào thì đời sống của mỗi người trở nên có ý nghĩa sớm chừng nấy. Cũng như mình đi trên một con đường và mình biết chắc chắn rằng con đường đó sẽ dẫn mình đi đến đâu.

Lý tưởng của mỗi người sẽ không giống nhau và không ai đòi hỏi cái lý tưởng đó nhất thiết phải là, bắt buộc phải là giấc mộng vá trời lấp biển, xẻ núi dời sông. Mỗi người tự hiểu cái khả năng của mình, tự hiểu cái tính khí của mình, tự biết cái hay, cái dở, cái sở trường cái sở đoản của mình, để phác họa cho mình một lý tưởng phù hợp.

Trên con đường lập chí, ông bà mình ngày xưa có hướng dẫn:

Đây tam bất hủ của ta
lập công, lập đức, cùng là lập ngôn.

“Tam bất hủ” là ba phương cách, ba con đường đeo đuổi để cho tên tuổi của mình không bị mục nát với cỏ cây.

Ba phương cách đó, ba con đường đó là: **lập công, lập đức và lập ngôn.**

Lập công là sự cố gắng thực hiện được những công nghiệp hiển hách cho đất nước, cho dân tộc, cho nhân loại như Hy Liệt Đại Vương Lý Thường Kiệt, đời nhà Lý, hiển hách với công trạng “phá Tống bình Chiêm”; như Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn, đời nhà Trần, lừng lẫy với công trạng hai lần đánh đuổi quân Mông Cổ ra khỏi đất nước; như Thái Tổ Lê Lợi, đời nhà Lê, mười năm kháng chiến chống quân Minh, đem lại nền tự chủ cho đất nước, v.v....

Lập đức là đem tài năng, đem sức của cải ra để làm những công việc đem đến phúc lợi cho kẻ khác như bố thí, xây cầu, đắp đường, xây cất nơi thờ tự, tổ chức cô nhi viện, tạo lập bệnh viện.... Nhiều địa

Cuối Năm



(Viết theo giọng ngâm chị Ngô Ngọc Vĩnh)
Tặng các bạn quê tôi

Cuối năm chợt nhớ, năm này nữa
Đã mười hai năm cách biệt quê
Tuyết gió xứ người nghe đã lạnh
Run thêm một mảnh hồn hoài hương

Cuối năm chợt tóc lâm râm trắng
Nét già in rõ vết nhăn sâu
Ừ, thi kiếp sống không vô tận
Sao tuổi trẻ đi, chẳng kịp chào

Bây giờ có lẽ ở Gò Công
Quê tôi sắp sửa đón Xuân sang
Có lẽ, có ai còn có nhắc
Người đi biển biệt chẳng tin về

Mùa này, quê tôi chiều gió chướng
Nắng vàng soi góc rạ ven trời
So dứa dôm bông ven đầu xóm
Hàng me trái chín, gió khuya reo

Mùa này, cá lóc làm khô nhậu
Rượu đế lung chai bên góc sân
Bạn bè dầm dĩa bàn chuyện phiếm
Cội trần ai, có cũng như không

Mùa này, nước nổi ốc lên cao
Đi bắt dầm tồ về với bạn
Gỏi trộn với rau trồng bên ngõ
Đạm bạc với nhau những chân tình

Nhớ quê, từng mỗi chiều vắng lặng
Khói lam vương mấy túp lều tranh
Tháng bảy mưa dầm trời xám lạnh
Nhìn ra, lòng ngai chuyện phiêu lưu

Nhớ quê, từng những đêm trăng tỏ
Nhảy dây, trốn tìm mãi đến khuya
Lối về nhà em, vòng sau ngõ
Đi thật êm, sợ ông ngoại rầy

Những năm chinh chiến đường bị cắt
Đi học, tình cờ chung chuyến đò
Bên nhau mình thay phiên nhau hát
Những bài dễ thương nhớ không ra

Nhớ quê, lòng nhớ về quê sống
Chắc, ừ, có lẽ thêm vài năm
Quên hết vinh hoa thăng trầm cũ
Để chút bụi trong trở lại trần

Mai sau trái đất hồi tái kiếp
Cũng có người nhớ trái đất xưa
Mai sau vũ trụ hồi luân lạc
Biết có ai nhớ mặt trời xưa. □

☆ Nguyễn Nhiệm

danh đã lưu lại tên tuổi của những người đã từng lập đức như cầu Thị Nghè, chợ Thầy Phó, nhà thờ Huyện Sĩ, chùa Quán Tám, nhà thương Chú Hỏa, v.v....

Lập ngôn là dùng văn chương, dùng lời nói để giúp ích cho đời, để làm đẹp cuộc đời như Nguyễn Du sáng tác Đoạn Trường Tân Thanh, như Nguyễn Đình Chiểu, tức là Đồ Chiểu sáng tác Lục Vân Tiên, Văn Tế Chiến Sĩ Cần Giuộc, Văn Tế Lục Tỉnh Nghĩa Sĩ Dân, ... như Phan Bội Châu viết Việt Nam Vong Quốc Sử, Lưu Cầu Huyết Lệ Tân Thư, Nam Quốc Dân Tu Tri, Nữ Quốc Dân Tu Tri,

Lý tưởng cao quý nhất đối với cuộc đời là giúp ích cho đời, làm đẹp cuộc đời. Lý tưởng cao quý nhất đối với dân tộc là làm vẻ vang dân tộc, đối với quê hương là làm cho quê hương được phú cường.

Dân tộc của chúng ta ngày nay nghèo đói đen tối ra sao, mọi người đều biết. Quê hương của chúng ta ngày nay tang thương rách nát ra sao, mọi người đều biết. Hiện tại, những lý tưởng phục vụ dân tộc, phục vụ đất nước

chưa có cơ hội thuận tiện, chưa có môi trường tự do để phát triển. Nhưng, xây dựng lý tưởng đó, trong lúc này, để chờ cơ hội tốt là một điều tối cần thiết.

Các bạn thân mến,

Trong những cuộc tiếp xúc, tôi đã nghe nhiều bạn than với tôi về những nỗi chán chường, trống rỗng của cuộc sống hiện tại. Nhiều bạn cho rằng cuộc sống rất vô nghĩa. Có bạn lại bi quan hơn, than dài là không biết sống để làm cái gì?

Tâm sự cho kỹ, tôi được biết rằng những bạn đã than van đó chính là những người không hề hoạch định cho mình một lý tưởng nào cho cuộc sống, không hề phác họa cho mình một con đường lập chí, không hề phóng tầm mắt để tìm cho mình một mục đích cuối cùng của cuộc đời.

Nếu có lý tưởng, người ta sẽ không than như vậy. Mặc dù rằng để thực hiện lý tưởng, để đeo đuổi cho đến mục đích cuối cùng, nhiều khi, người ta gặp trở ngại, gian nan, bầm dập, nhưng, nếu lý tưởng đó vẫn sáng ngời thì mỗi lần gặp trở ngại là mỗi lần được trui rèn thêm, được hun đúc thêm, để trở thành

dày dặn hơn, vững chắc hơn.

Ở trên, tôi đã nói rằng khi phác họa cho đời mình một lý tưởng, mình phải căn cứ trên những điều kiện căn bản là khả năng và tính khí của mình. Không ai đòi hỏi bắt buộc mình phải hoạch định một lý tưởng vá trời lấp biển, xẻ núi dời sông.

Vậy thì, tôi xin nhắc bạn, hãy cân nhắc cho thật kỹ trước khi phác họa lý tưởng, đừng để cho lý tưởng xa rời những điều kiện thực tế mà bạn đang có, để trở thành ra một thứ không tưởng, ảo tưởng.

Lý tưởng giúp cho bạn sống có ý nghĩa và dễ thành công. Còn không tưởng sẽ biến bạn thành người đi trên mây, đầu chẳng đụng trời, chân không chạm đất. Ảo tưởng sẽ khiến cho bạn xa rời thực tế, lúc nào như cũng bị vây quanh bởi một làn mây khói lãng đãng, mịt mù.

Bạn thân mến,

Tôi cảm thấy vui vẻ và hạnh phúc khi được chia sẻ những điều vừa rồi với bạn. Bây giờ, tôi xin thành thật chúc bạn tìm được cho mình một lý tưởng của cuộc sống và cố gắng thực hiện được lý tưởng này. □

Xuân Lộc

Lạnh lòng da thịt gió đêm thâu
Se sắt hồn ai rũ ngọn sầu
Nửa mảnh sơn hà xa muôn dặm
Nỗi niềm ly xứ gửi về đâu?
Đã tự bao giờ ta xa nhau
Nhiều đêm ta lặng ngắm tinh cầu
Đêm mảnh trăng tàn đọng nỗi nhớ
Nhìn vàng mây lạc buốt cơn đau.
Mảnh đất này đã lắm muộn phiền
Ân tình ta ấy có hề chi
Hai mươi năm rã rời cuộc chiến
Buổi đoàn viên là lúc phân ly



Chia ly nào không lệ chia ly
Em lệ tràn mi có nghĩa gì
Ta dẫu học đòi trang dũng khí
Cũng lòng đau xé bước chân đi
Năm năm ước hẹn buổi chia phôi
Lữ thứ đời ta một góc trời
Ngỡ hạnh then cài em có đợi
Trùng dương vời vợi cũng đành thôi.
Chừ em một phương ta một phương
Cát bụi ngày xa khuất nẻo đường
Nửa giấc xuân thì em gói lệ?
Thiên thu ta khắc một tình chung. □

☆ **Nguyễn Thị Khánh Hòa**
(Paris)

Chỉ Một

Giấc Mơ



Giấc mơ nào thiết tha
Đu gối mộng thật xa
Tránh xa đời vội vã
Để ước tình dịu dàng

Nhắm mắt trong ao ước
Hồn buông trôi lững lờ
Bao lần như lần trước
Hồn em lại đi hoang...

Trái tim không định hướng
Như thuyền lạc muôn phương
Giữa buổi tối mù sương
Lạc bước không lối về...

Trong mơ em thấy gì ?
Cổ tích ngàn đêm lẻ
Chàng hoàng tử đêm lẻ
Lâm rung động bờ mi !

Hay cô tiên dịu hiền
Tay cầm ánh sao băng
Nụ cười sáng như trăng
Cho em bao lời ước

Giật mình khẽ tỉnh giấc
Chỉ là giấc mơ thôi
Nhưng sao em bồi hồi
Tiếc nuôi những giấc mơ?!

Tóc dài vương gối trắng
Một sợi nằm lẻ loi
Ôi giấc mơ nhỏ nhoi
Ai phí hoài thương nhớ!!

‡ Marianne Nguyễn

Vài Cảm nghĩ

MÙA XUÂN LẠI ĐẾN

☆ Hoài Hương - Cal Poly Pomona

Mỗi năm, cứ sau Tết Tây, các bạn sinh viên chúng ta lại chuẩn bị cặp sách để đến trường cho mùa học mới. Khí hậu thì lạnh mà lòng người thì lúc nào cũng nghĩ về một Tết Ta cổ truyền đầy thú vị với bánh chưng xanh, dưa hấu đỏ, với một phong bì nhỏ có ít tiền mừng năm mới.

Năm nào cũng vậy, nhân dịp Xuân về, chúng ta có dịp gặp nhau để bàn thảo những thành quả đã đạt được và cũng để gặp lại bạn hữu. Chắc chắn rằng chúng ta đã mất đi nhiều người có thiện chí vì vấn đề gia đình đã phải đi lập nghiệp phương xa, nhìn lại những khuôn mặt mới, những khuôn mặt rất tích cực trong nhiều tổ chức mà chúng tôi nhận được, từ những bạn ở UCI, CSUF, CSULB, UCLA, UCR và Cal. Poly Pomona, chúng ta lại cùng nhau tổ chức một buổi hội chợ xuân Ất Hợi 1995. Từ những đóng góp đầy thiện chí của các vị mạnh thường quân, các cố vấn cho Tổng Hội và giờ đây chúng ta chuẩn bị lên đường trong nhiệm vụ mới, gieo niềm tin tới cộng đồng nhỏ bé. Chắc hẳn các bạn còn nhớ một số bạn năm ngoái rất tích cực trong hội chợ mà năm nay không còn gặp nữa, chúng ta rất mong mỗi có một ngày nào đó sẽ gặp lại nhau, lúc đó bạn đã là giáo sư, kỹ sư, bác sĩ, dược sĩ hay một thương gia, nhà văn nào đó rồi. Sinh viên là những người có nhiều hoài vọng nhất, chúng ta luôn mong ước có một xã hội đầy tình người, một nền dân chủ cho nước Việt Nam. Mặc dù Tổng Hội Sinh Viên chưa quy tụ được

đầy đủ các bạn tại các trường đại học miền nam California nhưng cũng đã diễn đạt được tấm lòng thiện chí và là một nền tảng vững chắc đối với cộng đồng Việt Nam, chia sẻ những cay đắng ngọt bùi mà chúng ta đang nhận lãnh, đóng góp phần nào đối với những người còn kẹt ở trại tị nạn. Tôi nhận thấy có nhiều sự đóng góp vô vị lợi của các bạn trong mùa xuân năm trước, hy vọng sẽ gặp lại các bạn trong mùa xuân này. Một số lớn các bạn tới tham dự đều mong mỏi và đặt niềm tin tưởng vào Tổng Hội, đây là một sự khuyến khích rất đáng kể và tạo cho chúng ta có một sự thân thiện hơn với các bạn liên trường. Năm nay mong rằng trời sẽ không mưa để chúng ta có một dịp nữa xếp bút nghiên làm việc xã hội, mặc dù thời gian Tết rất giới hạn, chúng ta đang chuẩn bị học midterm và final (cho quarter), còn các bạn semester phải học để làm test, quiz,... mong rằng chúng ta có thể dàn xếp việc học để có thể đóng góp vào một dịp có một không hai trong năm Ất Hợi.

Năm nay, nhân dịp Xuân về, mùa xuân của đoàn tụ, tự do và dân chủ, chúng ta những sinh viên trẻ tự hào là những người tiên phong đi đầu trong các phong trào đấu tranh để mang ngọn cờ chính nghĩa về quê hương. Mong rằng hội chợ Xuân Ất Hợi tại Golden West College sẽ thành công về vang và cũng là một dịp để gây quỹ giúp đồng bào đang gặp khó khăn về tài chánh và tinh thần. □